

DANH SÁCH HỌC SINH MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ BỔ SUNG LẦN 2
NĂM HỌC 2024- 2025

(ĐVT: đồng/ tháng)

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SỐ HỌ/ CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH	LỚP	SỐ TIỀN					
				Học phí công lập	Tiền tổ chức 2 buổi/ ngày	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (Tiếng Anh K10,11)	Tiền tổ chức dạy kỹ năng sống	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông TP. HCM theo định hướng chuẩn quốc tế . Giai đoạn 2021- 2030) (MOS, GOOGLE)	TỔNG CỘNG
DIỆN GIẢM 50%									
HỘ CẬN NGHÈO, HỘ THOÁT MỨC CHUẨN HỘ CẬN NGHÈO									
1	Huỳnh Thiên Ngân	27091010001	11.07	60.000	150.000	130.000	40.000	60.000	440.000
TỔNG CỘNG (1)				60.000	150.000	130.000	40.000	60.000	440.000
DIỆN KHÁC									
1	Phạm Minh Ánh	Diện khác (UVBTV)	10.08	60.000	150.000	130.000	40.000	60.000	440.000
2	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Diện khác (UV)	12.10	60.000	150.000	130.000	40.000	60.000	440.000
3	Trần Ngọc Trúc Giang	Diện khác (UV)	11.02	60.000	150.000	130.000	40.000	60.000	440.000
4	Đào Cẩm Tú	Diện khác (UV)	11.06	60.000	150.000	130.000	40.000	60.000	440.000
5	Hoàng Thiện Nhân	Diện khác (UV)	10.02	60.000	150.000	130.000	40.000	60.000	440.000
6	Đinh Đăng Điền	Diện khác (UV)	10.09	60.000	150.000	130.000	40.000	60.000	440.000
7	Nguyễn Ngọc Tường Vi	Diện khác (UV)	10.06	60.000	150.000	130.000	40.000	60.000	440.000
TỔNG CỘNG (2)				420.000	1.050.000	910.000	280.000	420.000	3.080.000
DIỆN GIẢM 75%									
DIỆN KHÁC									
1	Đỗ Gia Nhi	Phó Bí thư Đoàn trường	11.08	90.000	225.000	195.000	60.000	90.000	660.000
TỔNG CỘNG (3)				90.000	225.000	195.000	60.000	90.000	660.000
DIỆN MIỄN 100%									
DIỆN KHÁC									
1	Trần Lê Phương Trang	Bí thư Đoàn trường	12.05	120.000	300.000	260.000	80.000	120.000	880.000
TỔNG CỘNG (4)				120.000	300.000	260.000	80.000	120.000	880.000